

Bản án số: 96/2020/HC-PT

Ngày: 07 – 5 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Hoàng Thanh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 609/2019/TLPT-
HC ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 853/2019/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm
2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3280/2019/QĐ - PT
ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Phạm Tấn Cao M, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 592 Khu phố X2, phường T, Quận X7, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 26 đường 67, Khu phố X2, phường T1, Quận X7,
Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người bị kiện:***

1/ Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: số 07 T2, phường T2, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1/ Ông Đinh Quang Anh L – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Thanh T1 – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt)

3/ Ông Nguyễn Thanh T2 – Trưởng phòng Kế hoạch công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích Quận X7 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị B (vắng mặt);

2/ Bà Trần Thị Thủy T3 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: 7/11 Khu phố X2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2018; đơn khởi kiện ngày 12/3/2018; Bản tự khai ngày 20/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Tấn Cao M là người khởi kiện trình bày:

Vào năm 2003, ông M có nhận chuyển nhượng một căn nhà tọa lạc tại địa chỉ số 270 đường L, phường T, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh từ bà Nguyễn Thị B và bà Trần Thị Thủy T3. Căn nhà này đã được Ủy ban nhân dân Quận X7 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00619/2003 ngày 19/3/2003 cho ông Trần Văn N1 (đã chết năm 1997) và bà Nguyễn Thị B, đã được Ủy ban nhân dân Quận X7 cập nhật biến động vào ngày 24/4/2003. Sau khi ông M nhận chuyển nhượng căn nhà nói trên, Ủy ban nhân dân Quận X7 không có thông tin gì cho ông về việc căn nhà thuộc sở hữu nhà nước.

Ngày 02/3/2016, do có nhu cầu cho thuê nhà nên ông M có đến Phòng Công chứng Quận 7 để thực hiện giao dịch. Tại đây, ông được Phòng Công chứng cho biết nhà của ông đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành Công văn số 751/UBND-TNMT ngày 29/3/2011 (viết tắt là Công văn số 751/UBND-TNMT) về việc ngăn chặn giao dịch tài sản.

Sau đó, ông đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc ban hành Công văn số 751/UBND-TNMT ngày 29/3/2011. Ngày 08/6/2016, Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành Thông báo số 3783/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Sau đó, ông được Ủy ban nhân dân Quận X7 mời tham gia cuộc họp về việc giải quyết khiếu nại đối với Công văn số 751/UBND-TNMT. Tại cuộc họp, ông có yêu cầu Ủy ban cho biết lý do ban

hành Công văn số 751/UBND- TNMT. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân Quận X7 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00619/2003 ngày 19/3/2003 thì Ủy ban có phương án bồi thường cho ông như thế nào. Phía Ủy ban nhân dân Quận X7 cũng chưa nêu rõ lý do thu hồi Giấy chứng nhận của ông, chỉ cho biết rằng căn nhà của ông thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân Quận X7 sẽ xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng xử lý đối với trường hợp của ông. Ngày 18/8/2017, Ủy ban nhân dân Quận X7 đã ban hành Công văn 393/UBND-TNMT ngày 18/8/2017 về việc tạm ngừng giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông M.

Ngày 24/8/2017, tại buổi làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân Quận X7, ông biết được căn nhà của ông đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu nhà nước số 67200/QĐ-UB ngày 20/8/1995. Từ đó, Ủy ban nhân dân Quận X7 đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 (viết tắt là Quyết định số 45/QĐ-UBND) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 (viết tắt là Quyết định số 88/QĐ-UBND) về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Đến ngày 28/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 đã ban hành Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại với lý do ông M đã rút đơn khiếu nại.

Ông M cho rằng việc Ủy ban nhân dân Quận X7 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành các văn bản về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, văn bản ngăn chặn giao dịch đối với căn nhà của ông trong khi không có bất kỳ một thông tin nào gửi đến ông đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: rút yêu cầu Tòa án tuyên hủy Công văn số 751/UBND-TNMT ngày 29/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc ngăn chặn giao dịch tài sản.

Ông M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy các văn bản sau:

- Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở;

- Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận X7 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 có văn bản số 2433/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Căn nhà số 7B/11 Ấp X2, Hương lộ X34, xã T4 (nay là số 270 đường L, phường T, Quận X7) có nguồn gốc là cửa hàng hợp tác xã mua bán T4. Trong quá trình hoạt động của Hợp tác xã thì bà Nguyễn Thị B (nhân viên hợp tác xã) trực tiếp sử dụng đối với căn nhà này. Sau khi hợp tác xã giải thể, bà B tiếp tục sử dụng căn nhà tại địa chỉ nêu trên để làm nhà ở và lập thủ tục hợp thức hóa. Ngày 19/3/2003, Ủy ban nhân dân Quận X7 cấp Giấy chứng nhận số 00619/2003 cho ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị B. Sau đó, ông N1 và bà B chuyển nhượng lại cho ông Phạm Tấn Cao M, được Ủy ban nhân dân Quận X7 cập nhật chuyển nhượng ngày 24/4/2003.

Sau khi kiểm tra, Ủy ban nhân dân Quận X7 phát hiện căn nhà số 7B/11 Ấp X2, Hương lộ X34, xã T4, huyện N2 thuộc diện nhà tạo lập bằng vốn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 67200/QĐ-UB ngày 10/8/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quyết định số 67200/QĐ-UB) về xác lập quyền sở hữu của Nhà nước. Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 (viết tắt là Nghị định số 88/2009/NĐ-CP) của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Ủy ban nhân dân Quận X7 đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 về thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở với lý do: Việc cấp Giấy chứng nhận chưa đúng quy định khi căn nhà đã có quyết định xác lập sở hữu của nhà nước. Ngày 29/3/2011, Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND về hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở với lý do Giấy chứng nhận đã được thu hồi theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010; đồng thời, ban hành Công văn số 751/UBND-TNMT ngày 29/3/2011 về ngăn chặn giao dịch tài sản đối với căn nhà tại địa chỉ trên, Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành các Quyết định và văn bản trên đúng theo trình tự thủ tục và phù hợp pháp luật quy định hiện hành.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 853/2019/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 32, Điều 60, Điều 67, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Luật Đất đai 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn Cao M về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và hủy Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và hủy Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn Cao M yêu cầu Tòa án tuyên hủy Công văn số 751/UBND-TNMT ngày 29/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 về việc ngăn chặn giao dịch tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2019 người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Các đương sự cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới, và cũng không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phân tích toàn bộ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và có ý kiến: Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện căn nhà số 7B/11 Ấp X2, Hương lộ X34, xã T4, huyện N2 (nay là số 270 đường L, phường T, Quận X7) được tạo lập bằng ngân sách Nhà nước nên thuộc sở hữu Nhà nước. Ủy ban nhân dân ban hành các quyết định hủy bỏ, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là đúng theo trình tự, thủ tục theo pháp luật hiện hành. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến: Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Vị kiểm sát viên cũng phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân

dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở chấp nhận, vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự, và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh là trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo nhưng vắng mặt, có người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của người bị kiện:

Ngày 19/3/2003, Ủy ban nhân dân Quận X7 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) số 00619/2003 cho ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị B đối với căn nhà số 7/11 ấp X2, Hương lộ X34, xã T4, huyện N2 (nay là số 270 đường L, phường T, Quận X7). Sau đó, bà B và bà Trần Thị Thủy T3 (con ông N1) chuyển nhượng cho ông M. Ủy ban nhân dân Quận X7 cập nhật biến động ngày 24/4/2003.

Người bị kiện cho rằng việc Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh xác lập quyền sở hữu đối với căn nhà 270 (số 7/11) là trên cơ sở kê khai của bà Nguyễn Thị Kim Y (chủ nhiệm Hợp tác xã T4). Tuy nhiên tại Biểu mẫu kê khai nhà đất ngày 10/6/1993 do bà Nguyễn Thị Kim Y kê khai nhà số 7B/11 có diện tích sử dụng là $2,8 \times 15\text{m} = 42\text{m}^2$, trong khi đó căn nhà số 270 (số nhà cũ 7/11) đường L do ông M nhận chuyển nhượng lại của bà B và bà T3 có diện tích sử dụng là $5,06 \times 15,9\text{m} = 80,6 \text{m}^2$ được thể hiện tại Giấy chứng nhận số 00619/2003 ngày 19/3/2003. Quyết định số 67200/QĐ-UB ngày 10/8/1995 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ xác lập sở hữu Nhà nước đối với căn nhà số 7B/11 chứ không phải là căn nhà số 7/11. Tại Bản tường trình nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân phường T xác nhận ngày 05/12/2002 và Tờ trình số 339/TT-QLĐT ngày 14/3/2013 của Phòng Quản lý đô thị Quận X7 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà B, tại Mục II có nội dung xác định rằng nhà không thuộc diện Nhà nước quản lý. Từ những căn cứ trên thể hiện chưa đủ cơ sở xác định căn nhà số 7/11 thuộc sở hữu Nhà nước, vào thời điểm ông M nhận chuyển nhượng thì về mặt pháp lý căn nhà này đã được Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận quyền

sở hữu cho bà B. Do đó, giao dịch dân sự chuyển nhượng giữa bà B với ông M là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, việc Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp khi chưa có kết luận của cơ quan Thanh tra cùng cấp là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X7 có kháng cáo nhưng không cung cấp hay bổ sung tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn Cao M về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và hủy Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và hủy Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn Cao M yêu cầu Tòa án tuyên hủy Công văn số 751/UBND-TNMT ngày 29/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc ngăn chặn giao dịch tài sản.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đương sự đã nộp tại biên lai thu số 0024209 ngày 15/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 20b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

